

Số: 27 /GCN-BXD

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2020

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG
(BỔ SUNG)

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty cổ phần Sơn Hải và Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 12/02/2019,

CHỨNG NHẬN:

1. Công ty cổ phần Sơn Hải

Mã số thuế: 0101381584

Địa chỉ: Số 11 ngõ 612/50/5 đường La Thành, P.Giảng Võ, Q.Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng thí nghiệm Vật liệu và Kiểm tra chất lượng công trình**

Địa chỉ phòng thí nghiệm: Tổ 7 Cụm Tư Đình, Phường Long Biên, Thành phố Hà Nội,

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: LAS-XD 275

3. Giấy chứng nhận này bổ sung cho Giấy chứng nhận số 22/GCN-BXD ngày 05/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng cho Công ty cổ phần Sơn Hải và có hiệu lực đến hết ngày 05/01/2023./.

Nơi nhận:

- Công ty cổ phần Sơn Hải;
- Sở XD Hà Nội;
- TT Thông tin (website);
- Lưu VT, Vụ KHCN&MT.

TL. BỘ TRƯỞNG

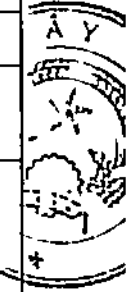
VỤ TRƯỞNG

VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG



DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 275
 (Kèm theo Giấy chứng nhận số: 27 /GCN-BXD, ngày 04 tháng 3 năm 2020
 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
PHÉP THỬ CÁC CHỈ TIÊU CƠ LÝ CỦA ĐÁT GIA CỐ BẰNG CHẤT KẾT DÍNH		
1.	Xác định thành phần cấp phối hạt của vật liệu	22TCN 57:84
2.	Xác định đầm nén, XD độ ổn định nước sau 5 chu kỳ bão hòa-sấy, XD cường độ kháng kéo.	22TCN 59-84
3.	Xác định môđun đàn hồi của vật liệu đá gia cố chất kết dính vô cơ	22TCN 72-84
4.	Xác định cường độ ép chế của vật liệu hạt liên kết bằng các chất liên kết.	22TCN 73-84
5.	Xác định độ đầm chặt phương pháp khô và ướt.	ASTM D559:96; TCVN 9403:12
6.	Xác định độ bền theo thời gian	ASTM D560:17
7.	Xác định cường độ kháng nén của mẫu trụ	ASTM D1633:17
8.	Xác định cường độ kháng nén của mẫu dạng thanh	ASTM D1634:17
9.	Xác định cường độ kháng uốn của mẫu dạng thanh	ASTM D1635:17
PHÉP THỬ CÁC CHỈ TIÊU CƠ LÝ CỦA THÉP		
10.	Thử kéo bu lông	ASTM A370:11; AASHTO T68; JIS Z2241: 98
11.	Thí nghiệm dung sai kích thước tao cáp, khối lượng danh định, chênh lệch kích thước sợi giữa+sợi ngoài, giới hạn cháy, giới hạn bền độ giãn dài	ASTM A370:11
12.	Kiểm tra không phá hủy mối hàn-Phương pháp bột từ	TCVN 4396:2018
13.	Thí nghiệm chiều dày lớp sơn phủ	ASTM D6132; TCVN 9760:2013
PHÉP THỬ CÁC CHỈ TIÊU CƠ LÝ CỦA NHỰA PVC, HDPE		
14.	Kiểm tra ngoại quan kích thước và sai lệch kích thước ống nhựa gân xoắn HDPE	TCVN 9070:2012
15.	Xác định áp lực chịu nén trong của ống nhựa gân xoắn HDPE	TCVN 9070:2012; ASTM D1599
16.	Xác định độ bền va đập bên ngoài ống nhựa nhiệt dẻo theo phương pháp vòng tuần hoàn	TCVN 4144:2003
17.	Xác định độ bền với áp suất bên trong của ống	TCVN 6149:2007
18.	Xác định độ bền kéo của ống nhựa nhiệt dẻo	TCVN 7434-2004
19.	Xác định nhiệt độ hóa mềm Vicat của ống và phụ tùng nối bằng nhựa nhiệt dẻo	TCVN 6147-1:2003
20.	Xác định độ hấp thụ nước ống nhựa PVC cứng	TCVN 6042:1995
21.	Xác định độ co ngót theo chiều dọc ống nhựa nhiệt dẻo	TCVN 6148:2007



5

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
22.	Xác định độ ô van ống nhựa nhiệt dẻo	TCVN 6148:2007
THÍ NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG		
23.	Phương pháp xác định chỉ số CBR của nền đất và các lớp móng đường bằng vật liệu rời tại hiện trường.	TCVN 8821:11; ASTM D4429
24.	Phương pháp điện từ xác định chiều dày lớp bê tông bảo vệ, vị trí và đường kính cốt thép trong bê tông	TCVN 9356:12
25.	Đánh giá chất lượng bê tông bằng vận tốc xung siêu âm.	TCVN 9357:12; ASTM C597:09 EN 12504-4:04
26.	Phương pháp không phá hủy sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nảy để xác định cường độ nén của bê tông	TCVN 9335:12
27.	Thí nghiệm đo điện trở của đất	TCVN 9385:12
28.	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn của đất SPT	TCVN 9351-12;
29.	Xác định mô đun biến dạng hiện trường bằng tấm ép cứng	TCVN 9354:12
PHÉP THỬ CÁC CHỈ TIÊU CƠ LÝ CỦA BỘT KHOÁNG CHẤT		
30.	Xác định chỉ số hàm lượng nhựa của bột khoáng	22TCN 58-84; AASHTO T37;
PHÉP THỬ CÁC CHỈ TIÊU CƠ LÝ CỦA GẠCH TERRAZZO		
31.	Xác định khuyết tật ngoại quan và sai lệch kích thước; Xác định cường độ bền uốn; Độ chịu mài mòn; Xác định độ hút nước	TCVN 7744:2013
PHÉP THỬ CÁC CHỈ TIÊU CƠ LÝ CỦA GẠCH ỐP LÁT		
32.	Kiểm tra kích thước và hình dáng bề mặt ; Xác định độ hút nước; Xác định độ bền uốn; Xác định độ va đập bằng cách đo hệ số phản hồi; Xác định độ bền mài mòn sâu đối với gạch không phủ men; Xác định độ bền mài mòn bề mặt đối với gạch phủ men; Xác định độ cứng bề mặt theo thang mohs.	TCVN 6415:16; ASTM C1505-01; C484:99

Ghi chú (*) Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.

Kính trình: Thứ trưởng Lê Quang Hùng
 Vấn đề trình: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động
 thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

Ý kiến của đơn vị chủ trì soạn thảo:

1. Tóm tắt nội dung và kiến nghị giải quyết:

Bộ Xây dựng nhận được Hồ sơ đề nghị cấp bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty Cổ phần Sơn Hải

Sau khi xem xét và hướng dẫn đơn vị hoàn thiện hồ sơ, Vụ KHCN&MT đã tiến hành đánh giá tại cơ sở. Căn cứ vào Hồ sơ đề nghị và kết quả đánh giá đạt yêu cầu, Vụ KHCN&MT dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (bổ sung) đề xuất Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm đạt yêu cầu.

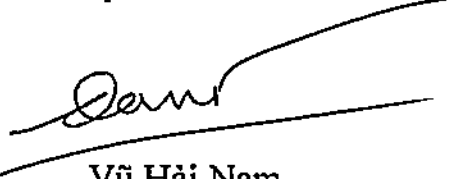
Kính trình Thứ trưởng xem xét ủy quyền Vụ trưởng Vụ KHCN&MT ký ban hành.

2. Cơ sở ban hành văn bản:

- Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016
- Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017
- Công văn thông báo kế hoạch đánh giá PTN
- Biên bản đánh giá PTN

3. Ý kiến tham gia của các đơn vị phối hợp:

4. Chuyên viên soạn thảo văn bản:



Vũ Hải Nam

5. Xác định mức độ mật của văn bản:

Thường Mật Tối mật

6. Lãnh đạo đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản:



Nguyễn Quang Minh

Ý kiến giải quyết của Lãnh đạo Bộ:

3/3

- VP Kevin

- VP Kevin Kevin, các bộ
 hơn theo quy định,
 dự M. Minh.

7. Thời gian trình và người tiếp nhận:

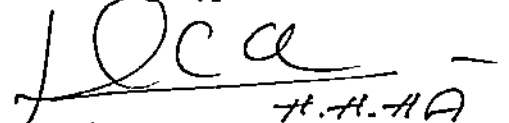
7.1. Thời gian trình:

Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4
03/3			

7.2. Người tiếp nhận:

8. Chuyên viên tổng hợp:

03/3



9. Vụ Pháp chế thẩm định văn bản QPPL:

10. Ý kiến Lãnh đạo Văn phòng:



11. Lưu văn bản trên mạng XDNET01:

11.1 Có lưu trên mạng:

11.2 Không lưu trên mạng: